

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 03/7/2018 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ban hành kèm theo Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 03/7/2018 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại công văn số 97/SCT-KHTCTH ngày 19/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 03/7/2018 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ban hành kèm theo Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh, như sau:

1. Bổ sung điểm c vào khoản 1 Mục III:

“c) Triển khai cơ chế chính sách xây dựng cụm liên kết ngành công nghiệp đối với một số sản phẩm trong các ngành công nghiệp ưu tiên theo lợi thế cạnh tranh, chuyên môn hóa và chuỗi giá trị. Các chính sách hỗ trợ của nhà nước về phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp tập trung và tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, xây dựng kết cấu hạ tầng, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia các cụm liên kết ngành công nghiệp.”

2. Điều chỉnh, bổ sung điểm a khoản 2 Mục III như sau:

“a) Lựa chọn một số ngành công nghiệp để ưu tiên phát triển theo lợi thế của tỉnh. Việc xác định các ngành ưu tiên phải có tính động và linh hoạt cần thiết, định kỳ

phải đánh giá hiệu quả hoạt động theo các tiêu chí để có điều chỉnh phù hợp. Giai đoạn đến năm 2030, tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp năng lượng tái tạo; công nghiệp dệt may; công nghiệp da giày và một số ngành công nghệ cao. Trong đó, tiếp tục ưu tiên tập trung phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm như: chế biến cà phê, chế biến cao su, chế biến hồ tiêu, chế biến ca cao, chế biến bơ, chế biến dược liệu, cơ khí chế tạo, sản xuất điện gió và điện mặt trời, ưu tiên tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa.”

3. Điều chỉnh điểm a khoản 5 Mục III như sau:

“a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển nhân lực tỉnh, đáp ứng đủ yêu cầu về số lượng, đảm bảo về chất lượng lao động cho phát triển ngành công nghiệp, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.”

4. Điều chỉnh, bổ sung tiêu đề khoản 7 Mục III; các điểm b, c khoản 7 Mục III như sau:

“7. Chính sách khai thác tài nguyên, khoáng sản và chính sách bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp”

“b) Đối với các khu, cụm công nghiệp phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, xử lý đảm bảo đúng quy định. Thường xuyên giám sát môi trường đối với các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, đồng thời xử lý kịp thời đối với các doanh nghiệp vi phạm về môi trường.”

“c) Xây dựng kế hoạch di dời và cơ chế chính sách hỗ trợ di dời các doanh nghiệp công nghiệp gây ô nhiễm môi trường đang sản xuất xen lẫn trong các khu đông dân cư vào các khu, cụm công nghiệp tập trung.”

5. Điều chỉnh các điểm 7, 17 và bổ sung các điểm 18, 19 vào Phụ lục kèm theo Quyết định số 2612/KH-UBND như sau:

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
7	Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao trong Khu Công nghiệp Phú Xuân	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021-2022
17	Xây dựng kế hoạch di dời và cơ chế chính sách hỗ trợ di dời các doanh nghiệp công nghiệp gây ô nhiễm môi trường đang sản xuất xen lẫn trong các khu đông dân cư vào các khu, cụm công nghiệp tập trung.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
18	Xây dựng đề án nâng cao năng suất và chất lượng các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp chủ lực.	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
19	Xây dựng, phát triển chuỗi giá trị một số sản phẩm công nghiệp xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Năm 2021

6. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Thông tin và truyền thông, Nội vụ; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, CN (HvC5).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà